TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2024
V/v tranh chấp "*Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Đắc Thắng.

Bà Nguyễn Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà*:** Bà Mai Thị Đào Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phan Thị Cẩm N, sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Đặng Công T, sinh năm 1996 (vắng mặt);

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ: A George Edwards CT M, FL 32953 Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Cẩm N trình bày:

Chị và anh Đặng Công T quen biết nhau qua mạng một thời gian dài và đến năm 2018 tiến tới hôn nhân, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo giấy đăng ký kết hôn số 13 ngày 22/3/2018. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc với nhau thì anh T quay về Hoa Kỳ sống và làm việc. Trong khoảng thời gian này, anh chị liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng thường xuyên cãi vả nên anh chị không còn liên lạc với nhau nữa. Anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị N xét thấy

tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu tòa án giải quyết các yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Cẩm N được ly hôn với anh Đặng Công T.

- Về con chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Công T không có văn bản trình bày ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Cẩm N, cho chị N được ly hôn với anh Đặng Công T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ; nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Phan Thị Cẩm N khởi kiện xin ly hôn với anh Đặng Công T, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Xin ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Phan Thị Cẩm N có nơi cư trú tại tỉnh Tiền Giang, bị đơn anh Đặng Công T đang sinh sống và làm việc tại Mỹ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Phan Thị Cẩm N có đơn xin xét xử vắng mặt và anh Đặng Công T đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên căn cứ theo quy định tại *Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm c khoản 6 điều 477* Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N và anh T.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị N, hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Cẩm N và anh Đặng Công T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2018 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 22/3/2018, nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị N trình bày: Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến khi anh T quay về Hoa Kỳ sống và làm việc thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vả do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả và hiện nay anh chị cũng không còn liên lạc với nhau. Nay chị N xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Đặng Công T.

Xét thấy: Từ khi anh T quay về Hoa kỳ sinh sống và làm việc thì vợ chồng thường xuyên cải vã và không còn liên lạc với nhau.Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...."*. Căn cứ theo qui định trên, mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị N yêu cầu được ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị Cẩm N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có cơ sở, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, khoản 1 Điều 474, điểm c khoản 6 Điều 477, khoản 1 và khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Cẩm N.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Cẩm N được ly hôn với anh Đặng Công T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị N trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008968 ngày 16/10/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Phan Thị Cẩm N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Đối với anh Đặng Công T, thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C,
Tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thơ